

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HS-ST

Ngày: 09-3-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Đồng Tịnh

Ông Nguyễn Văn Đích

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Phương Dung – Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Hữu L**; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 19/02/2000 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 30 phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Hữu P, sinh năm: 1975 và bà Trương Thị Kim L, sinh năm: 1977; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 29/8/2022 bị Công an phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Nhân thân: Ngày 23/10/2019 bị Toà án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 09 tháng; Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng (Có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông **Nguyễn Thanh Tâm T**, sinh năm: 2002, địa chỉ: Tổ 32, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

+ Bà **Nguyễn Thị Kim L**, sinh năm: 1965, địa chỉ: Tổ 32, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

- *Người chứng kiến:* Ông **Đỗ Quang V**, sinh năm: 1985, địa chỉ: Tổ 19 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/8/2022, Phan Hữu L liên hệ với một người đàn ông tên Win (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mà L quen biết ngoài xã hội để mua ma túy bán kiếm lời. Hai bên thỏa thuận mua bán ma túy Ketamin với giá 2.000.000 đồng và giao nhận sau bến xe Đà Nẵng, nhận ma túy L mang về nhà cất giấu. Khoảng 01 giờ 00 ngày 25/8/2022, khi L đang ở chơi nhà bạn tại số nhà 170 đường P, thành phố Đà Nẵng thì có số điện thoại 0784777743 gọi đến số điện thoại của L 0935404713 hỏi mua 2,5 gam ma túy Ketamin và hẹn giao dịch ma túy cho người có số điện thoại 0935487677 tại khu vực gần quán karaoke New Bom Bom thuộc phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng thì L đồng ý. L mượn xe mô tô BKS: 43D1- 72222 của bạn là Nguyễn Tâm Thanh T chạy về nhà tại K158A/H22/02 đường T, Đà Nẵng để lấy ma túy Ketamin và chạy đến gần khu vực quán karaoke New Bom Bom để bán cho người mua. Đến 02 giờ 00 ngày 25/8/2022, trong lúc chờ bán ma túy thì L bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang trên tay phải của L đang nắm giữ 01 gói nylon, màu trắng kích thước (4×7,5) cm bên trong gói nylon chứa ma túy Ketamin mà L định bán với giá 3.000.000 đồng. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phan Hữu L và thu giữ, niêm phong tang vật theo quy định.

Vật chứng và tài sản tạm giữ của Phan Hữu L:

- 01 gói nylon màu trắng kích thước (4×7.5) cm bên trong gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng ký hiệu L;

- 01 điện thoại di động Iphone màu vàng gắn sim: 0935404 317, số imei: 354435065816266;

- 01 xe mô tô BKS: 43D1-72222 (đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Kim L).

Tại Kết luận giám định số 184/GĐ-MT ngày 01/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

Tinh thể rắn màu trắng trong gói niêm phong ký hiệu L gửi giám định là ma túy, loại Ketamin, khối lượng: 1,802 gam. Kèm theo kết luận giám định có 01 bì niêm phong đựng mẫu hoàn trả. Mẫu hoàn trả gồm: 1,341 gam mẫu L và bao gói mẫu.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKS-ST ngày 17/01/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Phan Hữu L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Qua xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên kết luận truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phan Hữu L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Phan Hữu L mức hình phạt tù từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giữ ngày 25/8/2022

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong đựng mẫu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng hoàn trả kèm theo Kết luận giám định số 184/GĐ-MT;

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone màu vàng gắn sim: 0935404 317, số imei: 354435065816266.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi sai trái, ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Sơn Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Qua xem xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Vào lúc 02 giờ 00 phút ngày 25/8/2022, tại khu vực gần quán karaoke New Bom Bom thuộc phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, Phan Hữu L đã có hành vi chuẩn bị bán 1,802 gam ma túy loại Ketamin cho người có các số điện thoại 0784777743 và 0935487677 với giá 3.000.000 đồng nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi cất giấu ma túy nhằm mục đích mua bán trái phép cho người khác của bị cáo Phan Hữu L đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 06/CT-VKS-ST ngày 17/01/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Phan Hữu L về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy rõ được tác hại nguy hiểm của ma túy có khả năng gây nghiện mạnh, nguy hiểm cho sức khỏe con người nhưng Phan Hữu L đã cố ý cất giấu ma túy nhằm mua bán trái phép cho người khác để hưởng lợi. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây nguy hiểm lớn cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây ra nhiều tệ nạn, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội.

[4]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu: có 01 tiền sự ngày 29/8/2022 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng ma túy và năm 2019 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc chấp hành xong ngày 15/6/2020. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo nhiều lần thay đổi lời khai, chưa thành khẩn khai báo nên không có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5]. Về biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian phù hợp mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6]. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần xử lý vật chứng như sau:

- Đối với 01 bì niêm phong đựng mẫu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng hoàn trả kèm theo Kết luận giám định số 184/GĐ-MT là tang

vật phạm tội chứa chất cấm lưu hành và sim điện thoại số 0935404 317 của Phan Hữu L là phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone màu vàng số imei: 354435065816266 của Phan Hữu L là phương tiện phạm tội còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước;

- Đối với 01 xe mô tô hiệu AIR BLADE màu đỏ đen BKS: 43D-72222 do bà Nguyễn Thị Kim L là mẹ của ông Nguyễn Thanh Tâm T làm chủ sở hữu, bà L không biết L dùng xe để đi mua bán ma túy nên cơ quan điều tra trả lại xe cho bà L là có căn cứ.

[7]. Về vấn đề khác:

- Đối với đối tượng tên Lê Đức A: Ban đầu bị cáo khai nguồn gốc ma túy của đối tượng tên Lê Đức A và bị cáo bán ma túy giúp cho Lê Đức A, sau đó thay đổi lời khai toàn bộ số ma túy và hành vi mua bán ma túy của bị cáo không liên quan đến đối tượng này. Không đủ căn cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo có liên quan đến người khác nên Cơ quan điều tra Công an quận Sơn Trà không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Chưa xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng tên Win bán ma túy cho L và đối tượng mua ma túy của L có các số điện thoại 0784777743 và 0935487677 nên tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

[8]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[9]. Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về áp dụng điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Hữu L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Hữu L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giữ ngày 25/8/2022.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư đã niêm phong số 184/KLMT-KTHS ngày 01/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 sim điện thoại số: 0935404713, số trên sim 6448 của Phan Hữu L;

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone, màu vàng, số imei: 354435065816266 của Phan Hữu L.

Các vật chứng này hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 3 năm 2023.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Hữu L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Sơn Trà;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Công an quận Sơn Trà;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Hằng